

Bản án số: 317/2023/HSST
Ngày 20-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khoe

Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh T – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 09 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 301/2023/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Huỳnh Đình L, sinh ngày 20-11-1992 tại tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; Nơi thường trú: Thôn X, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ở: Phòng T1, số I đường F, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Đình K và bà Lê Thị M; vợ Lê Kim N, có một con sinh năm 2022; Tiền án - Tiền sự: không.

Đặc điểm nhân thân: Bản án số 43/2012/HSPT ngày 27-12-2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 08 năm tù về các tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29-04-2018, đóng án phí ngày 24-01-2013.

Bị bắt ngày 12-06-2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Huỳnh Đình L1, sinh năm 1994 - Địa chỉ: Số B T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12-06-2023, tại khu vực trước số nhà H Đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Công an phường P, thành phố V bắt quả tang Huỳnh Đình L đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của L gồm: 01 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu, trong suốt; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 35166261393711; 01 xe mô tô hiệu Jupiter màu xám, biển số 72H3-5340; số khung 5SD107235, số máy 5SD107235.

Quá trình điều tra, Huỳnh Đình L khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 11 giờ ngày 12-6-2023, L liên hệ với một người đàn ông tên D (chưa xác định được nhân thân) để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. D đồng ý và hẹn L đến hẻm H thuộc Đường C, Phường A, thành phố V để giao dịch. L điều khiển xe mô tô biển số 72H3-5340 đến điểm hẹn gặp D. L đưa cho D 300.000 đồng, D chỉ chỗ cất ma túy là một hộp nhựa màu cam D để sẵn dưới lòng đường, cách chỗ L đứng khoảng 02 mét rồi D rời đi. L nhặt hộp nhựa màu cam mở ra xem thấy bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy. L cầm trên tay chuẩn bị về thì bị bắt quả tang.

L xác định đã hai lần mua ma túy của D để sử dụng, lần thứ nhất mua của D 200.000 đồng ma túy đá khoảng một tháng trước khi bị bắt.

Bản kết luận giám định số 260/KL-KTHS-MT ngày 20-06-2023 của Phòng K1, Công an tỉnh B kết luận: 01 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu, trong suốt gửi đến giám định có khối lượng 0,4185 gam là ma túy loại Methamphetamine (Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Đối tượng tên D bán ma túy cho L, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 288/CT-VKSVT ngày 04-10-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Huỳnh Đình L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1

Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo xác định bị bắt quả tang vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12-6-2023, tại khu vực trước số nhà H Đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu khi đang tàng trữ trái phép 0,4185 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương; nhân thân bị cáo đã một lần bị kết án, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô hiệu Jupiter màu xám, biển số 72H3-5340 là tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Huỳnh Đình L1 (em bị cáo). Khi L lấy xe sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy L1 không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho L1. Sau khi nhận lại xe, L1 không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 phong bì niêm phong số 260 ngày 20-06-2023 của Phòng K1, Công an tỉnh B (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định) không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 35166261393711 (đã hư màn hình) là tài sản hợp pháp của bị cáo, nhưng sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Đình L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Huỳnh Đình L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12-06-2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 260 ngày 20-06-2023.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 35166261393711 (đã hư màn hình)

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 08/BB-CCTHADS ngày 05-10-2023.

3. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Công an TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Hảo